

Số: 2066/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được sửa đổi;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài  
nguyên và Môi trường/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện  
tỉnh Bình Dương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng  
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 6 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
244/TTr-STNMT, ngày 15 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này **06** thủ tục hành chính mới, **02**  
thủ tục hành chính được sửa đổi và **07** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm  
quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Chi nhánh Văn phòng Đăng  
ký đất đai cấp huyện tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bãi bỏ một số thủ tục hành chính trong lĩnh  
trong các Lĩnh vực: Môi trường; đất đai; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý; Tài  
nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Chi  
nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện tại Quyết định số 934/QĐ-UBND  
ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc  
thẩm quyền giải quyết của của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân  
cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương

*(Chi tiết đính kèm tại Phần I – Danh mục thủ tục hành chính)*



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:* EA

- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC, Website tỉnh;
- Lưu: VT, H<sup>KSTT</sup>



**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2066/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>A.1 THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		
1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1
2	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	26
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	37
2	1.001980	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	45
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý</b>		
1	2.002475	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	54
<b>A2. THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN.</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	2.000348	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	64



## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>B1. THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	79
<b>B2. THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>		
1	2.000410	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	94

### **Ghi chú:**

*Sửa đổi tên gọi và nội dung thủ tục hành chính từ trang 424 đến trang 438 (Mã TTHC: 2.000889), từ trang 1074 đến trang 1091 (Mã TTHC: 2.000410) tại Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương*



### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính
<b>C1. THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>	
1	1.004249	Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
2	1.004240	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>	
1	2.00088	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
2	1.00198	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý</b>	
1	1.001923	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>	
1		Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước
<b>C2. THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>	
1	2.000398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

**Ghi chú:**

Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính từ trang số 124 đến trang 149 (**Mã TTHC: 1.004249**), từ trang 150 đến trang 160 (**Mã TTHC: 1.004240**), từ trang số 445 đến trang 452 (**Mã TTHC: 2.00088**), từ trang số 511 đến trang 519 (**Mã TTHC: 1.00198**), từ trang số 564 đến trang 573 (**Mã TTHC: 1.001923**), từ trang số 704 đến trang 707 (**Không có Mã TTHC**), từ trang số 920 đến trang 934 (**Mã TTHC: 1.005398**), của Phần II – Nội dung thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương